



QUYẾT ĐỊNH

V/v Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khí hóa lỏng Việt Nam

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;
- Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại công văn số 744/KMN-TCHC ngày 01/08/2017 về việc xin phê duyệt giải thể Công ty TNHH một thành viên Khí hóa lỏng Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khí hóa lỏng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Giải thể Công ty TNHH một thành viên Khí hóa lỏng Việt Nam
Mã số Công ty: 3603179151; đăng ký lần đầu ngày 19/05/2014, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/08/2014; nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ trụ sở: Khu phố Bình Dương (trong khuôn viên Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai), phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điều 2.** Lý do giải thể: chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Điều 3.** Thời hạn, thủ tục thanh lý các hợp đồng đã ký kết:
- Các hợp đồng đã ký kết, đang thực hiện: không phát sinh.
 - Kể từ thời điểm quyết định giải thể, Công ty không ký kết hợp đồng mới nhằm thực hiện giải thể Công ty.
 - Không được chấm dứt thực hiện các hợp đồng đã có hiệu lực: không phát sinh.
- Điều 4.** Thời hạn, thủ tục thanh toán các khoản nợ:
- Công ty còn các khoản nợ: không phát sinh.
 - Kể từ thời điểm quyết định giải thể, Công ty không huy động vốn dưới mọi hình thức.
- Điều 5.** Xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng lao động:
- Công ty sử dụng: 0 người.



- Các khoản nợ về lương, trợ cấp cho người lao động và các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động: không phát sinh.

Điều 6. Thanh lý tài sản sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty: không phát sinh.

Điều 7. Quyết định này được niêm yết công khai tại trụ sở của Công ty và trụ sở các đơn vị trực thuộc của Công ty, được gửi đến người lao động, được gửi đến người có quyền và nghĩa vụ liên quan và gửi đến các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 9. Các Ông/Bà Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như điều 7, điều 9;
- HĐQT; BKS, BGD;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tấn